

Số: /QĐ-UBND

Gia Phúc, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của xã Gia Phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hải Phòng.

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của xã Gia Phúc.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của Chủ tịch UBND xã về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Gia Phúc (giai đoạn 2026 - 2030).

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc Trung tâm Hành chính công, Trưởng các phòng ban chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ, VP UBND thành phố;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND, LĐ UBND xã;
- BCĐ phát triển KH, CN, ĐMST &ĐA 06 xã;
- Tổ công tác về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS và CCHC xã;
- Các phòng, cơ quan đơn vị thuộc UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chính Thống

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước
trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của xã Gia Phúc**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP); Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 tại xã Gia Phúc.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Gia Phúc đến năm 2030.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: phấn đấu đạt thứ hạng cao về Chỉ số của cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số phát triển Chính quyền số.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026-2027:

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số đưa vào sử dụng thống nhất từ thành phố đến các xã, phường, đặc khu được thực hiện 1 cách hiệu quả tại xã.

+ Xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028-2030

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ Xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 1478/QĐ-UBND của thành phố Hải Phòng.

- Các cơ quan chuyên môn, các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; góp phần nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

+ Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của xã ban hành trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của xã trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật của xã, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của xã.

+ Định kỳ tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành.

+ Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của xã.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, thành phố trên tất cả các lĩnh vực; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của xã, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng nền kinh tế số và xã hội số.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển. Trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị sửa đổi và bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của xã về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a, Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các văn bản khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

+ Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan: Hoàn thành tái cấu trúc quy

trình giải quyết thủ tục hành chính và công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với các thủ tục hành chính do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu được công bố tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 4 Nghị quyết này và được công bố theo lộ trình của các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của các bộ, ngành; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu cơ sở quốc gia, chuyên ngành. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Ủy

ban nhân dân xã, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở cấp xã gắn với thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ; từng bước xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã trong chỉ đạo, điều hành, bảo đảm việc thực thi nhiệm vụ hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức theo quy định và định hướng tại Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

d) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách xã bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các Văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện phương án phân bổ ngân sách xã cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự

sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính”

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số.

- Phối hợp với các sở xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của xã và các nền tảng mạng xã hội cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu với đơn vị khác.

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của thành phố; Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của thành phố.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” của Bộ Nội vụ.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại UBND xã.

(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của các cơ quan, đơn vị; Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Chủ tịch UBND xã, thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội:

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng thực hiện công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, đồng thời tuyên truyền sâu rộng tới người dân, doanh nghiệp và các tổ chức trong xã hội. Nội dung tập huấn tập trung vào các chủ

trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng phục vụ, đạo đức công vụ và văn hóa giao tiếp hành chính. Hình thức triển khai đa dạng, linh hoạt như tập huấn trực tiếp, trực tuyến, lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng; kết hợp tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử và các nền tảng số. Qua đó góp phần tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính:

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển xã nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công...

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của xã đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc UBND xã: Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi phòng Kinh tế gửi Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của xã, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính hàng năm, tổ chức tự đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung về: Chỉ đạo điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng chính quyền số. Thực hiện theo dõi và tổng hợp việc thực hiện các nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Trình Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Hàng năm, lập danh sách bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính gửi Sở khi cấp trên tổ chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và tham mưu UBND xã việc thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cải cách hành chính khi Trung ương, thành phố ban hành quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức. Phối hợp với phòng Văn hóa- Xã hội trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao theo thời gian thực; tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, thành phố...

2.3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

2.5. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã;

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

2.6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm phục vụ hành chính công
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công
4.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
6.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công
8.	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC do địa phương ban hành so với năm 2025	%	50	Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
9.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC do địa phương ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
10.	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
11.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
II.	Giai đoạn 2028 - 2030			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Trung tâm phục vụ hành chính công
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công
4.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
6.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công
8.	tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm phục vụ hành chính công

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Phòng Văn hóa- Xã hội	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...
2	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính
3	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Danh sách tập huấn
4	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn,	Thường xuyên	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm		đơn vị liên quan		lý các vấn đề phát hiện
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát danh mục văn bản QPPL của UBND xã để quy định chi tiết các nội dung được giao.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định của Chủ tịch UBND xã
2	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã để quy định các biện pháp thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Thành phố, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế- xã hội, ngân sách, quốc phòng an ninh của xã và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cấp xã, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. Văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch UBND xã để quy định các biện pháp chỉ đạo điều hành hoạt động của UBND xã, phối hợp hoạt động các phòng ban chuyên	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định của Chủ tịch UBND xã

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc UBND xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.				
3	Tham gia tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, tọa đàm cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL ở xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Tư pháp, Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Danh sách tham gia tập huấn
4	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo
5	Ban hành Quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định của Chủ tịch UBND xã
6	Ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định của UBND xã, Chủ tịch UBND xã
7	Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa văn bản	Văn phòng	Các cơ quan	2026-2030	Quyết định công bố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	QPPL kỳ 2024-2028	HĐND và UBND xã	chuyên môn, đơn vị liên quan		kết quả hệ thống hóa
8	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thi hành văn bản QPPL; - Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo thẩm quyền; - Báo cáo/văn bản cụ thể về kết quả thực hiện các hoạt động tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.
9	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu của thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
10	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Văn bản trả lời/hướng dẫn/phối hợp
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Thông báo công khai các danh mục thủ tục hành chính được UBND thành phố ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030	Thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính
2	Phối hợp rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các văn bản của UBND xã
3	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong năm 2026 và rà soát, hoàn thiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn tồn đọng trong 2025 (nếu có) về đề xuất thành phố cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã		Thường xuyên	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
5	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ
6	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC phát sinh
7	Tiếp tục triển khai đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Các văn bản được ban hành
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị liên quan	2027	Báo cáo sơ kết
2	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
3	Triển khai rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với hình thức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	2026-2030	Danh sách tập huấn

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
2	Phối hợp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	2026-2030	Văn bản của UBND xã
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	2026-2030	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
3	Lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Các Văn bản, báo cáo của Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các phòng, cơ quan, đơn vị		2026-2030	Hoàn thành, khai thác sử dụng
2	Phối hợp với Công an thành phố xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và toàn hệ thống chính trị	Công an xã	Các phòng, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Văn bản phối hợp
3	Triển khai thực hiện khi Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) đưa vào sử	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Hệ thống

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	dụng				
4	Sử dụng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan	2026-2030	Hệ thống thông tin
5	Phối hợp với thành phố hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân thành phố đến các ngành, các cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	Hệ thống thông tin
6	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Hàng năm	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra
7	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan	2026-2030	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020

